TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày: 20/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông Nguyễn Thành Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Đồng

Bà Lê Thị Trúc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 73/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn D**, sinh ngày 01/01/1974 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đức T sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Hồng V (đã chết); có vợ là bà Nguyễn Thị Thúy L (đã ly hôn) và 02 con, lớn nhất sinh năm 1998 và nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần vào ngày 06/3/2024 bị Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi "Tổ chức đánh bạc".

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Ông **Nguyễn Văn Út G**, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3/ Anh **Hồ Đại T1**, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

4/ Anh **Đỗ Văn P**, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

5/ Ông **Nguyễn Văn Rí E**, sinh năm 1970. Địa chỉ: Khóm E, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

6/ Ông **Đặng Thế D1**, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Ông **Mai Văn T2**, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Anh **Mai Minh N1**, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3/ Ông **Mai Tấn P1**, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

4/ Anh **Đặng Thanh Q**, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

5/ Ông **Hồ Văn Ẩ**, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 24/7/2024, Đặng Văn D đến quán nước giải khát do ông Đặng Thế D2 làm chủ toạ lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để uống cà phê. Ngồi được một lúc thì Đặng Văn D tự lấy điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Oppo màu đen có gắn sim số 0981.647.907 của Đặng Văn D để truy cập vào mạng intrernet vào trang trực tiếp đá gà Campuchia (không nhớ rõ địa chỉ trang Web) để xem đá gà trực tiếp. Đặng Văn D để điện thoại trên kệ bằng gỗ trên bàn uống nước. Sau đó có một số người rủ Đặng Văn D (không rõ ai là người rủ) cá cược thắng thua bằng tiền thì Đặng Văn D đồng ý chơi.

Hình thức cá cược như sau: Đặng Văn D đứng ra cá cược trực tiếp với người chơi. Mỗi trận gà thì có một con gà chân được quấn băng keo màu đỏ và một con gà chân được quấn băng keo màu xanh để phân biệt, ai muốn chọn con nào thì chọn để cá cược với con còn lại. Đặng Văn D quy định ai cá cược với Đặng Văn D thì được chọn gà trước, tỷ lệ cá cược là người chọn gà trước cá cược 100.000đ nếu thắng thì được nhận 80.000đ, nếu thua thì thua đủ 100.000đ. Đặng Văn D sử dụng số tiền 300.000đ để đánh bạc. Khi tham gia cá cược Đặng Văn D không nhớ cá cược cụ thể bao nhiêu trận, trận số mấy. Khi công an vào kiểm tra thì Đặng Văn Danh T3 được số tiền 200.000đ.

Qua điều tra xác định: Ngày 24/7/2024 Đặng Văn D tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đá gà qua mạng với Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Út G, Hồ Đại T1, Đỗ Văn P và Võ Văn Rí E1, cụ thể như sau:

+ Nguyễn Văn N tham cá cược với Đặng Văn D 03 trận gà. Trận đầu cá cược số tiền 100.000đ, kết quả thua, đã chung cho D 100.000đ. Trận thứ hai cá cược với số tiền 100.000đ, kết quả hòa. Trận thứ ba tham gia cá cược 100.000đ, chưa phân thắng thua thì bị Công an phát hiện. Số tiền sử dụng đánh bạc của Năm là 300.000đ, của D là 400.000đ.

+ Nguyễn Văn Út G tham cá cược với Đặng Văn D 04 trận gà. Trận đầu cá cược số tiền 200.000đ, kết quả thắng, D đã chung 160.000đ. Trận thứ hai cá cược với số tiền 200.000đ, kết quả thua, đã chung cho D 200.000đ. Trận thứ ba cá cược với số tiền 200.000đ, kết quả hòa. Trận thứ tư tham gia cá cược 200.000đ, chưa phân thắng thua thì bị Công an phát hiện. Số tiền sử dụng đánh bạc của G là 960.000đ, của D là 1.000.000đ.

+ Hồ Đ tham cá cược với Đặng Văn D 01 trận gà với số tiền 200.000đ, kết quả thua, đã chung cho D 200.000đ. Số tiền sử dụng đánh bạc của T1 là 200.000đ, của D là 400.000đ.

+ Đỗ Văn P tham cá cược với Đặng Văn D 01 trận gà với số tiền 100.000đ, kết quả thắng, D đã chung 80.000đ. Số tiền sử dụng đánh bạc của P là 180.000đ, của D là 100.000đ.

+ Võ Văn Rí E1 tham cá cược với Đặng Văn D 02 trận gà. Trận đầu cá cược số tiền 100.000đ, kết quả thua, đã chung cho D 100.000đ. Trận thứ hai cá cược với số tiền 200.000đ, kết quả thắng, D đã chung 160.000đ. Số tiền sử dụng đánh bạc của Rí E1 là 460.000đ, của D là 400.000đ.

Tổng số tiền sử dụng đánh bạc của Đặng Văn D là: 2.300.000đ.

Do từng đối tượng cá cược riêng lẻ với Đặng Văn D và qua tra cứu Nguyễn

Văn N, Nguyễn Văn Út G, Hồ Đại T1, Đỗ Văn P và Võ Văn R Em chưa có tiền án, tiền sự về hành vi Đánh bạc hoặc Tổ chức đánh bạc, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý hình sự.

Ngày 13/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Đặng Văn D về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra tại quán giải khát của Đặng Thế D1 lực lượng Công an còn phát hiện có các đối tượng khác có hành vi đánh bài tiến lên 52 lá được thắng thua bằng tiền gồm Đặng Thế D1, Hồ Văn Ẩ, Mai Tấn P1 và Mai Minh N1, qua điều tra số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 1.250.000đ, chưa đủ định lượng xử lý hình sự. Qua xác minh Đặng Thế D1, Hồ Văn Ẩ, Mai Tấn P1 và Mai Minh N1 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi Đánh bạc hoặc Tổ chức đánh bạc, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý hình sự.

Tang vật thu giữ gồm:

+ Tiền Việt Nam tổng cộng là: 9.390.000đ, trong đó: của Đặng Văn D là 8.000.000đ; của Nguyễn Văn Ú Giàu là 550.000đ; của Nguyễn Văn N là 100.000đ; của Hồ Đại T1 là 200.000đ; của Đỗ Văn P là 180.000đ; của Võ Văn R Em là 360.000đ.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, có gắn sim số 0981.647.907 của Đặng Văn D.

+ 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

+ Công an còn thu giữ tài sản trong lúc kiểm tra các đối tượng có hành vi vi phạm, tuy nhiên không liên quan đến hành vi đánh bạc nên trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số: 75/CT-VKSTÔ ngày 08/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đã truy tố bị cáo Đặng Văn D về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa

- Bị cáo Đặng Văn D thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố bị cáo là đúng với hành vi của bị cáo, không oan, bị cáo thừa nhận: Khoảng 12 giờ ngày 24/7/2024, tại quán nước giải khát do ông Đặng Thế D1 làm chủ, toạ lạc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo có hành vi dùng điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Oppo, màu đen, có gắn sim số 0981.647.907 mở trang Web có chứa đựng nội dung phát trực tiếp các trận đá gà ở C để xem và cá cược với Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Út G, Hồ Đại T1, Đỗ Văn P và Võ Văn Rí E1, số tiền

bị cáo dùng vào đánh bạc (tiền cá cược, tiền thắng cược) là 2.300.000đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn trình bày luận tội: Giữ quan điểm truy tố bị cáo Đặng Văn D theo tội danh và Điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn D phạm tội "*Đánh bạc*".

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn D từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Sim số 0981.647.907 của Đặng Văn D; 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen của Đặng Văn D; và số tiền 3.690.000đ dùng để đánh bạc (bao gồm: 2.300.000đ của Đặng Văn D; 550.000đ của Nguyễn Văn Út G, 100.000đ của Nguyễn Văn N, 200.000đ của Hồ Đại T1, 180.000đ của Đỗ Văn P, 360.000đ của Võ Văn Rí E1); Truy thu số tiền sử dụng đánh bạc của Nguyễn Văn N là 200.000đ, của Nguyễn Văn Ú Giàu là 410.000đ, của Nguyễn Văn R1 Em là 100.000đ. Tổng số tiền truy thu là 710.000đ.

Trả cho Đặng Văn D số tiền 5.700.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đặng Văn D nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Lời nói sau cùng, bị cáo Đặng Văn D xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 24/7/2024, tại quán nước giải khát do ông Đặng Thế D1 làm chủ, toạ lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Đặng Văn D có hành vi dùng điện thoại di động của bị cáo nhãn hiệu Oppo, màu đen, có gắn sim số 0981.647.907 mở trang Web có chứa đựng nội dung phát trực tiếp các trận đá gà ở C để xem và cá cược thắng thua với Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Út G, Hồ Đại T1, Đỗ Văn P và Võ Văn R Em với số tiền bị cáo dùng vào đánh bạc (tiền cược, tiền thắng cược) là 2.300.000đ. Bị cáo Đặng Văn D đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tổ chức đánh bạc trái phép (đá gà ăn thua bằng tiền)" theo Quyết định số 0022690/QĐ-XPHC ngày 06/3/2024 của Trưởng Công an huyện T. Do đó, hành vi của bị cáo Đặng Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như Cáo trạng số 75/CT-VKSTÔ ngày 08/11/2024, cũng như lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật nghiêm trị, bị cáo đã bị Công an huyện T xử phạt hành chính vào ngày 06/3/2024 nhưng vì ham mê cờ bạc mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi đánh bạc, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh đúng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra, nhằm mục đích răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Văn D phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo rõ ràng, ăn năn hối cải, biết được việc làm

của bị cáo là vi phạm; bị cáo có ông nội là ông Đặng Văn L1 là liệt sỹ. Do vậy cần áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt chính là hình phạt tiền thấy cũng đủ sức răn đe, giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: Sim số 0981.647.907 của Đặng Văn D; 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen của Đặng Văn D; và số tiền dùng để đánh bạc là 3.690.000đ (bao gồm: 2.300.000đ của Đặng Văn D; 550.000đ của Nguyễn Văn Út G, 100.000đ của Nguyễn Văn N, 200.000đ của Hồ Đại T1, 180.000đ của Đỗ Văn P, 360.000đ của Võ Văn Rí E1).

Truy thu lại số tiền dùng vào việc phạm tội, cụ thể như sau: Ông Nguyễn Văn N phải nộp số tiền 200.000đ; ông Nguyễn Văn Út G phải nộp số tiền 410.000đ, ông Nguyễn Văn R1 Em phải nộp số tiền 100.000đ.

+ Trả lại bị cáo Đặng Văn D số tiền 5.700.000đ *(năm triệu bảy trăm ngàn đồng)* nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Các vấn đề khác:

[7.1] Đối với Nguyễn Văn N; Nguyễn Văn Út G; Hồ Đại T1; Đỗ Văn P; Võ Văn Rí E1; Đặng Thế D1; Hồ Văn Ẩ; Mai Tấn P1 và Mai Minh N1 Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính do hành vi của những người này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm là có cơ sở.

[7.2] Đối với Đặng Thế D1 là chủ quán giải khát tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, vào ngày 24/7/2024 mặc dù biết những người đến uống nước có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền, nhưng D1 không nhận tiền, lợi ích vật chất nào khác từ các đối tượng đánh bạc hay được các đối tượng đánh bạc hứa hẹn sẽ cho tiền, lợi ích vật chất khác sau khi kết thúc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự là có cơ sở.

[7.3] Đối với Đặng Thế D1, Hồ Văn Ẩ, Mai Tấn P1 và Mai Minh N1, qua

điều tra số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 1.250.000đ, chưa đủ định lượng xử lý hình sự. Qua xác minh Đặng Thế D1, Hồ Văn Ả, Mai Tấn P1 và Mai Minh N1 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi Đánh bạc hoặc Tổ chức đánh bạc, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý hình sự là có cơ sở.

[7.4] Việc Công an huyện T trả lại tài sản đã tạm giữ trong lúc kiểm tra các đối tượng có hành vi vi phạm do không liên quan đến hành vi đánh bạc nên trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Đặng Văn D nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn D phạm tội *"Đánh bạc"*.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn D 30.000.000đ *(ba mươi triệu đồng)*.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy: Sim số 0981.647.907 của Đặng Văn D; 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen của Đặng Văn D; số tiền dùng để đánh bạc là 3.690.000đ *(ba triệu sáu trăm chín chục ngàn đồng)* (bao gồm: 2.300.000đ của Đặng Văn D; 550.000đ của Nguyễn Văn Út G; 100.000đ của Nguyễn Văn N; 200.000đ của Hồ Đại T1; 180.000đ của Đỗ Văn P; 360.000đ của Võ Văn Rí E1).

Truy thu lại số tiền dùng vào việc phạm tội, cụ thể như sau: Ông Nguyễn Văn N phải nộp số tiền 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)*; ông Nguyễn Văn Út G phải nộp số tiền 410.000đ *(bốn trăm mười ngàn đồng)*; Nguyễn Văn R1 Em phải nộp số tiền 100.000đ *(một trăm ngàn đồng)*.

3.3. Trả lại bị cáo Đặng Văn D số tiền 5.700.000đ *(năm triệu bảy trăm ngàn đồng)* nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn ngày 04/12/2024; biên lai thu tiền số 0005090).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Văn D nộp 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Án xử công khai, bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.